

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 137/2021/HSST

Ngày 22/6/ 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thùy Chi**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Trần Đức Anh, Ông Nguyễn Minh Tú ;**

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Linh, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm: Bà Phong Thị Lan- Kiểm sát viên;

Ngày 22/6/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2021/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2021/QĐ-TA ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **LƯU VĂN T**, sinh năm 1992; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT: Thôn V, xã S, huyện S, Tuyên Quang; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Lưu Văn M, sinh năm: 1964; Họ tên mẹ: Hoàng Thị T, sinh năm: 1966; **Tiền án, tiền sự:** (04 tiền án) Tại bản án số 36 ngày 16/7/2012 của TAND huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Lưu Văn T 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. T chấp hành án xong ra trại ngày 10/4/2013 (Chưa được xóa án tích); Tại bản án số 02 ngày 06/02/2015 của TAND huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Lưu Văn T 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. (Chưa được xóa án tích); Tại bản án số 32 ngày 12/02/2015 của TAND quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội xử phạt Lưu Văn T 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Chưa được xóa án tích); Tại bản án số 24 ngày 17/3/2015 của TAND huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Lưu Văn T 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của bản án này, bản án số 02/06.02.2015 của TAND huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc và bản án số 32/17.3.2015 TAND quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội thì Lưu

Văn T phải chấp hành 07 năm 03 tháng tù. T chấp hành án xong ra trại ngày 04/5/2020. (Chưa được xóa án tích). Danh bản và chỉ bản số 76 lập ngày 05/01/2021 tại Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 28/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa*

2. Họ và tên: **LUU VĂN T**, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Việt; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Thôn 2, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Lưu Tiến B (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1964; **Tiền án, tiền sự:** Tại bản án số 07 ngày 27/02/2019 của TAND huyện Đ, TP Hà Nội xử phạt Lưu Văn T 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. T chấp hành án xong ra trại ngày 24/5/2020 (Chưa được xóa án tích); **Nhân thân:** Tại bản án số 20 ngày 25/02/2011, TAND quận L, TP Hà Nội xử phạt Lưu Văn T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. T chấp hành án xong ra trại ngày 18/6/2011. Đã nộp án phí ngày 20/7/2011. (Đã được xóa án tích); Tại Bản án số 09 ngày 20/01/2015 của TAND TP Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt chung T phải thi hành là 21 tháng tù. T chấp hành án xong ra trại ngày 13/4/2016. Đã nộp án phí ngày 30/9/2015 (Đã được xóa án tích); Ngày 20/11/2018, công an quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lưu Văn T về hành vi “Trộm cắp tài sản” hình thức là phạt tiền – 1.500.000 đồng. T đã nộp phạt đủ. (Đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính). .Danh bản và chỉ bản số 77 lập ngày 05/01/2021 tại Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 28/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa*

- Bị hại: Chị Nguyễn Hồng V, sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT: Phường N, quận C, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt tại phiên tòa*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/9/2020, Lưu Văn T điều khiển xe máy Yamaha Exciter màu xanh BKS 22S1 – 194.35 đi từ Tuyên Quang xuống Hà Nội chơi ở công viên Linh Đàm thuộc quận Hoàng Mai, Hà Nội thì gặp Lưu Văn T đang ngủ ở ghế đá trong công viên. T đi đến làm quen với T và rủ T đi cướp giật tài sản lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. Cả hai bàn nhau, T lái xe chở Thủy ngồi sau đi lang thang trên các tuyến phố ở Hà Nội nếu thấy người đi đường có sơ hở trong quản lý tài sản thì sẽ ra tay cướp giật. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi cả hai đi đến tuyến đường số 2, khu đô thị thành phố Giao Lưu, Phường Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, cả hai phát

hiện chị Nguyễn Hồng V đang điều khiển xe máy chở theo con gái là Hoàng Diệu Linh (sinh năm 2016) ngồi phía sau, trên người đeo túi xách chéo ngang hông bên trái. Cả hai thống nhất cướp giật chiếc túi xách của chị V. Tiếp đó, T điều khiển xe vượt lên, áp sát xe máy của chị V, Thuỷ ngồi phía sau dùng hai tay giật túi xách đeo trên người chị V khiến quai túi xách bật ra. T ôm túi xách vào người còn T điều khiển xe bỏ chạy về phía Mai Dịch, C, Hà Nội. Chị V bị giật túi xách bất ngờ, loạng choạng xe rồi lái xe đuổi theo T và T nhưng không đuổi kịp. Khi T điều khiển xe đến khu vực chung cư G City – số 136 Hồ T M, phường P, Bắc Từ Liêm, Hà Nội thì dừng lại và cùng Thuỷ mở chiếc túi xách của chị V ra xem thì thấy bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, 01 điện thoại Vinsmart Joy 2, một ví cá nhân bên trong có giấy tờ tùy thân và tiền mặt khoảng hơn 02 triệu đồng.

Khoảng 20 phút sau, chị V sử dụng điện thoại của chị Nguyễn Thị Hoa (sinh năm: 1984; HKTT: tổ 17 N, C, Hà Nội – là em chồng chị V) gọi lại vào chiếc điện thoại T và Thuỷ vừa cướp giật được, T nghe máy và xin lỗi chị V vì túng quẫn nên cướp giật tài sản nhưng T sẽ trả lại chị V giấy tờ cá nhân. T hỏi địa chỉ chị V sau đó thuê anh Bùi Quang T (SN: 1991; HKTT: Thôn Y, xã A, huyện H, TP Hà Nội) hành nghề lái xe ôm Grab, gửi chiếc ví bên trong có giấy tờ tùy thân của chị V về trả cho chị.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản của chị V, T cầm tiền và chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng còn chiếc điện thoại Vinsmart T đưa cho T sử dụng. Dùng điện thoại được khoảng 3 – 4 ngày thì T và T đem chiếc điện thoại di động Vinsmart đến cửa hàng điện thoại “Phúc Mobile” ở Đội 1, T, T, Hà Nội bán cho anh Phan Văn C (Sinh năm : 1979; HKTT: xã L, H, Hà Nội) với giá 1.000.000đồng. Sau đó, T mang chiếc điện thoại Iphone 7 Plus đến cửa hàng điện thoại “T Thảo Mobile” ở số 59, ngõ 32 đường Đ, M, N, Hà Nội bán cho anh Nguyễn Văn T (Sinh năm: 1992; HKTT: Khu 3, xã T, T, Phú Thọ) với giá 2.800.000đồng. Số tiền trên T và T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: Ngày 28/12/2020, cơ quan CSĐT – Công an quận Bắc Từ Liêm tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lưu Văn T tại Thôn V, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang thu giữ 01 chiếc xe máy Yamaha Exciter màu xanh bạc BKS 22S1 – 194.35. Đây là chiếc xe máy hai đối tượng sử dụng để đi cướp giật tài sản.

Ngày 05/01/2021, cơ quan CSĐT – Công an quận Bắc Từ Liêm ra Yêu cầu định giá tài sản số 10 gửi đến Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm đề nghị định giá đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vinsmart màu xanh của Nguyễn Hồng V bị T và T cướp giật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 114/KLĐGTS ngày 25/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng mua tháng 6/2019 bị cướp giật (không thu giữ được tài sản, có điện thoại tương tự) trị giá 2.200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vinsmart Joy 2 màu xanh mua tháng 8/2019 bị cướp giật (không thu giữ được tài sản, có điện thoại tương tự) trị giá 900.000đ.

Tại cơ quan điều tra, Lưu Văn T và Lưu Văn T khai nhận hành vi cướp giật tài sản như trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng về không gian, thời gian địa điểm phạm tội, vật chứng của vụ án.

Đối với chiếc xe máy Yamaha Exciter BKS 22S1 – 194.35 thu giữ tại nơi ở của Lưu Văn T, qua xác minh xác định chiếc xe trên là của anh Lưu Văn Thắng (sinh năm: 1988; HKTT: S, S, Tuyên Quang – anh trai T). Tại cơ quan điều tra anh Thắng khai: do T mới chấp hành án xong không có việc làm nên anh Thắng cho T mượn xe để hành nghề xe ôm. Ngày 30/9/2020, T sử dụng xe của anh Thắng đi cướp giật tài sản anh Thắng không biết. Xe không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 22/4/2021, cơ quan CSĐT – Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định xử lý vật chứng số 53 trao trả chiếc xe trên cho anh Thắng. Anh Thắng đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với anh Phan Văn C chủ cửa hàng điện thoại “Phúc Mobile” ở Đội 1, Tả T Oai, T Trì, Hà Nội. Tại cơ quan điều tra anh C khai không mua chiếc điện thoại Vinsmart Joy 2 của Lưu Văn T, bản thân anh C chưa gặp anh T lần nào. Cơ quan điều tra đã cho T và anh C đối chất nhưng anh C khẳng định không mua chiếc điện thoại Vinsmart Joy 2 nào nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra mở rộng.

Đối với anh Nguyễn Văn T chủ cửa hàng điện thoại “T Thảo Mobile” tại số 59, ngõ 32 đường Đông Me, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Tại cơ quan điều tra anh T khai: Ngày 13/10/2020, anh có mua 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng bản 32Gb của Lưu Văn T với giá 2.800.000 đồng. Khi mua điện thoại anh T yêu cầu T mở điện thoại và xóa dữ liệu trong máy xong thì anh sẽ mua. Chiếc điện thoại trên anh đã bán cho khách vắng lai vào ngày 15/10/2020. Xét việc anh T mua chiếc điện thoại trên ngay tình nên cơ quan điều tra không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Hồng V yêu cầu Lưu Văn T và Lưu Văn T phải bồi thường cho chị số tiền 5.100.000 đồng bao gồm 2.000.000 tiền mặt bị cướp giật và số tiền 3.100.000 đồng tương đương trị giá 02 chiếc điện thoại đã định giá.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bị hại chị Nguyễn Hồng V có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu các bị cáo bồi thường cho chị số tiền là 5.100.000 đồng, là tổng số tài sản chị bị cướp giật không thu hồi được.

- Bản cáo trạng số 112/CT-VKS, ngày 13/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố Lưu Văn T và Lưu Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Văn T mức án từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Văn T mức án từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù. Về dân sự: Buộc các bị cáo Lưu Văn T và Lưu Văn T phải bồi thường cho chị Nguyễn Hồng V tổng số tiền 5.100.000 đồng. Bị cáo Lưu Văn T phải bồi thường 2.550.000 đồng và Lưu Văn T phải bồi thường 2.550.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, rõ ràng, phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 30/9/2020, tại tuyến đường số 2 khu đô thị thành phố Giao Lư, Phường Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Lưu Văn T điều khiển xe mô tô Exciter màu xanh bạc BKS 22S1 – 194.35 chở theo Lưu Văn T cướp giật túi xách của chị Nguyễn Hồng V bên trong túi xách có 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng trị giá

2.200.000đồng, 01 điện thoại di động Vinsmart Joy 2 màu xanh trị giá 900.000đồng và số tiền 2.000.000đồng. Hiện tài sản không thu hồi được.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Lưu Văn T lần phạm tội này còn là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lưu Văn T và Lưu Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì thế, cần áp dụng mức hình phạt đủ sức răn đe, phòng ngừa cũng như giúp bị cáo nhận thức rõ về hành vi sai trái của mình, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lưu Văn T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Lưu Văn T phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo Lưu Văn T thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm tích cực nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Các bị cáo đều có nhiều tiền án nhân thân xấu, thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Bị cáo Lưu Văn T có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm pháp luật nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với mức hình phạt của Hội đồng xét xử.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.100.000 đồng, xét yêu cầu bồi thường của người bị hại Hội đồng xét xử xét thấy tương ứng với số tài sản bị thiệt hại không thu hồi được. Do đó, buộc các bị cáo

Lưu Văn T và Lưu Văn T phải bồi thường cho chị Nguyễn Hồng V tổng số tiền 5.100.000 đồng. Bị cáo Lưu Văn T phải bồi thường 2.550.000 đồng và Lưu Văn T phải bồi thường 2.550.000 đồng.

[6] Về án phí : Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm. Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lưu Văn T và Lưu Văn T phạm tội: “*Cướp giật tài sản*”.

1. Áp dụng điểm d, i Khoản 1 Điều 171; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2020.

- Áp dụng điểm d Khoản 1 Điều 171; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn T 03 (Ba) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2020.

3. Về dân sự: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 587 Bộ luật dân sự

Buộc các bị cáo Lưu Văn T và Lưu Văn T phải bồi thường cho chị Nguyễn Hồng V tổng số tiền 5.100.000 (*Năm triệu một trăm ngàn*) đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Hồng V 2.550.000 đồng (*Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn xin thi hành án của người bị hại nếu bị cáo không T toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự hình sự năm 2015, sửa đổi bổ

sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm .

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thùy Chi